

Số: 222 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 03 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện loại trừ bệnh Sốt rét tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2024 - 2030

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Qua 27 năm tái lập tỉnh, mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thu nhập chính của người dân chủ yếu làm nương, rẫy. Tình hình dân di biến động (dân di cư tự do, người dân từ nơi khác đến địa phương sinh sống, lao động theo mùa vụ, dân giao lưu qua biên giới) khá phổ biến và khó kiểm soát.

Mạng lưới y tế dự phòng gồm: 01 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, 01 Trung tâm Y tế thành phố và 07 Trung tâm Y tế huyện đa chức năng, 71 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và 713 thôn, bản với 100% thôn, bản đều có nhân viên y tế hoạt động. Hệ thống cơ sở điều trị tuyến tỉnh có 01 Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Theo kết quả phân vùng dịch tễ Sốt rét năm 2019, hiện nay tỉnh Đắk Nông có 07 xã vùng nguy cơ Sốt rét quay trở lại, 48 xã vùng Sốt rét lưu hành nhẹ, 03 xã Sốt rét lưu hành vừa và 13 xã Sốt rét lưu hành nặng.

II. TÌNH HÌNH SÓT RÉT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2023

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư của chính quyền các cấp với những giải pháp cụ thể, hiệu quả và sự nỗ lực của cả hệ thống y tế tại địa phương, công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng kể trong việc thực hiện các mục tiêu giảm số ca mắc/chết và khống chế không để dịch Sốt rét xảy ra trên địa bàn.

Tỷ lệ bệnh nhân mắc Sốt rét liên tục giảm qua từng năm, số ký sinh trùng Sốt rét trong năm 2022 giảm trên 24 lần so với năm 2018. Từ năm 2020, chủng *P.vivax* luôn chiếm số lượng lớn hơn so với chủng *P.falciparum*. Đặc biệt trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay không ghi nhận trường hợp tử vong do Sốt rét trên địa bàn tỉnh. Một số huyện có số ca mắc giảm mạnh như: Tuy Đức (từ 82 ca của năm 2018 xuống chỉ còn 7 ca trong năm 2022), Cư Jút (năm 2018: 63 ca; năm 2022: 0 ca), Đắk Mil (năm 2018: 34 ca; năm 2022: 01 ca).

Về thực hiện lộ trình loại trừ bệnh Sốt rét: toàn tỉnh có 66/71 xã, phường, thị trấn trong giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét. Có 5 xã chưa đạt tiêu chuẩn để bước vào giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét, gồm: xã Tân Thành (huyện Krông Nô), xã Đắk Drông và Cư Knia (huyện Cư Jút), xã Quảng Trực và Đắk Ngo (huyện Tuy Đức). Dự kiến 100% các xã, phường, thị trấn sẽ bước vào giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét

vào năm 2025. Trong năm 2023, công nhận loại trừ bệnh Sốt rét tại thành phố Gia Nghĩa và huyện Đắk R'Lấp (theo Phụ lục đính kèm).

III. KẾ HOẠCH THỨC ĐẨY THỰC HIỆN LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Phòng, chống bệnh Truyền nhiễm;
- Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;
- Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 3929/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;
- Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt lộ trình loại trừ Sốt rét tại Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2657/QĐ-BYT ngày 23/6/2020 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh Sốt rét;
- Quyết định số 1609/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kết quả phân vùng dịch tễ Sốt rét tại Việt Nam năm 2019;
- Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30/8/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Sốt rét;
- Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;
- Công văn số 2662/VSR-KHTH ngày 19/12/2018 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc hướng dẫn tiêu chí, hồ sơ xác nhận huyện, tỉnh loại trừ bệnh Sốt rét;

- Công văn số 1198/VSR-DT ngày 12/10/2023 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc xây dựng lộ trình loại trừ Sốt rét.

2. Các căn cứ khoa học và thực tiễn

Tổ chức Y tế Thế giới đã khuyến cáo các nước có bệnh Sốt rét lưu hành triển khai chiến lược toàn cầu phòng, chống và loại trừ Sốt rét: Loại trừ bệnh Sốt rét là áp dụng các biện pháp phòng, chống Sốt rét mạnh để cắt đứt lan truyền Sốt rét của muỗi truyền bệnh tại một vùng địa lý xác định; có nghĩa là tỷ lệ mắc bệnh tại địa phương là 0, chỉ còn bệnh nhân Sốt rét ngoại lai.

Theo Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ Y tế, chương trình loại trừ bệnh Sốt rét gồm 03 giai đoạn, không giới hạn thời gian cho từng giai đoạn mà căn cứ vào tỷ lệ bệnh nhân nhiễm ký sinh trùng Sốt rét trên dân số vùng Sốt rét lưu hành:

- **Giai đoạn phòng, chống bệnh Sốt rét:** Là một giai đoạn hoạt động của chương trình Sốt rét triển khai tại một tỉnh, một huyện, một xã có tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét ở vùng Sốt rét lưu hành hàng năm $\geq 1/1.000$ dân số vùng Sốt rét lưu hành: (1) Xã thuộc giai đoạn phòng, chống bệnh Sốt rét là xã ở vùng Sốt rét lưu hành có tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét trung bình 5 năm liên tục $\geq 1/1.000$ dân số Sốt rét lưu hành hoặc có ít nhất 1 năm trong vòng 5 năm có tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét $\geq 1/1.000$ dân số Sốt rét lưu hành; (2) Huyện thuộc giai đoạn phòng, chống bệnh Sốt rét là huyện có ít nhất một xã thuộc giai đoạn phòng, chống bệnh Sốt rét; (3) Tỉnh thuộc giai đoạn phòng, chống bệnh Sốt rét là tỉnh có ít nhất một huyện thuộc giai đoạn phòng, chống bệnh Sốt rét.

- **Giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét:** Là một giai đoạn hoạt động của chương trình Sốt rét triển khai tại một tỉnh, một huyện, một xã có tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét ở vùng Sốt rét lưu hành $< 1/1.000$ dân số vùng Sốt rét lưu hành, gồm: (1) Xã thuộc giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét là xã ở vùng Sốt rét lưu hành có tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét trung bình 5 năm liên tục $< 1/1.000$ dân số Sốt rét lưu hành và không có năm nào có tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét $\geq 1/1.000$ dân số Sốt rét lưu hành; (2) Huyện thuộc giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét là huyện có tất cả các xã thuộc giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét; (3) Tỉnh thuộc giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét là tỉnh có tất cả các huyện thuộc giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét.

- **Phòng chống bệnh Sốt rét quay trở lại sau loại trừ:** Là giai đoạn hoạt động của chương trình Sốt rét triển khai tại một tỉnh, một huyện đã loại trừ bệnh Sốt rét, tiếp tục triển khai hoạt động nhằm phòng ngừa bệnh Sốt rét xâm nhập, quay trở lại và duy trì bền vững kết quả loại trừ bệnh Sốt rét những năm tiếp theo.

Sau 3 năm duy trì tỷ lệ ký sinh trùng Sốt rét nội địa bằng 0 thì Tổ chức Y tế Thế giới sẽ kiểm tra công nhận đã loại trừ bệnh Sốt rét cho quốc gia, vùng lãnh thổ. Đối với việc công nhận loại trừ bệnh Sốt rét của các tỉnh, thành phố sẽ do các Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng thực hiện. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sẽ chịu trách nhiệm công nhận các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Dự đoán trong giai đoạn này sẽ xảy ra 02 tình huống: (1) **Tình huống 1** là sau khi được công nhận đã loại trừ bệnh Sốt rét, tiếp tục duy trì các hoạt động giám

sát ký sinh trùng nhằm duy trì tỷ lệ ký sinh trùng nội địa bằng 0. **Tình huống 2** là sau khi được công nhận đã loại trừ bệnh Sốt rét nhưng trong khoảng thời gian sau đó bệnh Sốt rét quay lại (có ca bệnh Sốt rét nội địa) thì sẽ thực hiện lại từ đầu công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tại huyện, xã theo các nội dung trước đó đã thực hiện.

Đắk Nông là một trong những tỉnh có hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét đạt hiệu quả và thành công. Năm 2022, số ca bệnh Sốt rét của tỉnh giảm hơn 94 lần so với năm 2011 và giảm hơn 22 lần so với năm 2016. Hiện nay hầu hết các xã, phường, thị trấn đều đạt tiêu chuẩn để bước vào giai đoạn loại trừ bệnh Sốt rét.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện chủ động, tích cực và đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Sốt rét hướng đến năm 2025 đạt các tiêu chí loại trừ bệnh Sốt rét do ký sinh trùng *P.falciparum* gây nên ở quy mô cấp tỉnh và được công nhận là tỉnh loại trừ bệnh Sốt rét trước năm 2030; đồng thời tiếp tục phát triển các yếu tố bền vững và thực hiện xã hội hóa trong phòng, chống bệnh Sốt rét nhằm ngăn ngừa bệnh Sốt rét quay trở lại.

3.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo người dân tiếp cận các dịch vụ chẩn đoán sớm Sốt rét, điều trị kịp thời, hiệu quả, an toàn

Trên 100% người có sốt vùng Sốt rét lưu hành đến khám bệnh được xét nghiệm tìm ký sinh trùng Sốt rét; 100% người nhiễm ký sinh trùng *P.falciparum* được điều trị bằng thuốc phối hợp Sốt rét theo đúng phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

b) Nâng cao diện bao phủ của các biện pháp phòng, chống Sốt rét phù hợp cho người dân có nguy cơ mắc bệnh Sốt rét

98% hộ gia đình sống trong vùng Sốt rét lưu hành nặng và vừa có đủ màn phòng, chống muỗi (≤ 02 người/màn); trên 98% hộ gia đình trong vùng ổ bệnh đang hoạt động được phun tồn lưu hoá chất diệt muỗi; trên 90% người dân sống trong vùng Sốt rét lưu hành có ngủ màn đêm hôm trước ngày điều tra; duy trì trên 95% người dân vùng Sốt rét lưu hành biết được các thông điệp chủ yếu về phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét, đề phòng Sốt rét quay trở lại.

c) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát dịch tễ và sẵn sàng đáp ứng phòng, chống khi có dịch xảy ra

Duy trì hệ thống quản lý, báo cáo và giám sát dịch tễ Sốt rét tại các tuyến; phát hiện và xử lý kịp thời ổ dịch Sốt rét theo đúng quy định; không để dịch Sốt rét xảy ra trên địa bàn tỉnh.

d) Từng bước loại trừ Sốt rét tại các huyện, thành phố

Cắt đứt sự lan truyền *P.falciparum* tại các khu vực kháng thuốc và phòng tái lan truyền Sốt rét ở những vùng đã cắt đứt lan truyền của tỉnh; 100% các huyện, thành phố đạt tiêu chí loại trừ bệnh Sốt rét vào năm 2025 (ký sinh trùng Sốt rét nội

địa < 1/1.000 dân số lưu hành). Trước năm 2030 được công nhận là tình loại trừ bệnh Sốt rét, tiếp tục duy trì và đề phòng Sốt rét quay trở lại (*phụ lục kèm theo*).

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo quyết liệt việc triển khai Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và Kế hoạch “Chiến lược quốc gia phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/10/2011.

- Ủy ban nhân dân các cấp thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét, coi công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép các chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét vào các chương trình xoá đói, giảm nghèo, ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Củng cố hệ thống chỉ đạo, tổ chức triển khai phòng, chống và loại trừ Sốt rét hiện có từ tỉnh đến huyện, xã, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở (xã, thôn). Gắn kết công tác phòng, chống và loại trừ Sốt rét với chức năng chỉ đạo, quản lý, điều hành của từng cấp chính quyền. Đây là một trong những giải pháp rất quan trọng quyết định thành công của Chiến lược phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Cập nhật, bổ sung các văn bản tuyến trên, đồng thời hướng dẫn triển khai cho các tuyến từ tỉnh tới cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, giám sát và đánh giá chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Các huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh triển khai tổ chức có hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh Sốt rét, đặc biệt ở các huyện trọng điểm, huyện có bệnh Sốt rét lưu hành nặng.

4.2. Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong giai đoạn phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tới cộng đồng bằng các phương tiện thông tin thích hợp, đặc biệt truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho đối tượng đích. Loại bỏ tư tưởng chủ quan coi nhẹ công tác phòng, chống bệnh Sốt rét ở vùng Sốt rét đã giảm thấp.

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét đến các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng hiểu rõ hơn về chiến lược loại trừ bệnh Sốt rét, chỉ đạo và tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Vận động Nhân dân tích cực tham gia hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét; đưa công tác truyền thông phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét vào trường học hoặc các hoạt động ngoại khóa của nhà trường để hướng dẫn cho các em học sinh có các biện pháp phòng bệnh.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Thế giới phòng, chống Sốt rét 25/4” hàng năm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và phát động toàn dân tích cực tham gia phòng, chống hướng đến loại trừ bệnh Sốt rét.

4.3. Chuyên môn kỹ thuật

4.3.1. Các giải pháp về phòng, chống muỗi truyền bệnh

- Phối hợp tổ chức phân vùng dịch tễ Sốt rét can thiệp sau mỗi 5 năm nhằm tập trung nguồn lực cho các vùng trọng điểm và áp dụng các biện pháp phòng, chống Sốt rét phù hợp cho mỗi vùng.

- Sử dụng hóa chất diệt muỗi truyền bệnh có hiệu lực cao (phun tồn lưu và tẩm màn, sử dụng màn tẩm hóa chất tồn lưu dài). Áp dụng biện pháp đặc biệt để diệt muỗi tại các vùng Sốt rét nặng có tỷ lệ mắc giảm chậm và không ổn định.

- Cung cấp màn, võng tẩm hóa chất diệt muỗi tồn lưu dài miễn phí cho dân vùng Sốt rét lưu hành. Vận động người dân tự mua màn và tạo thói quen ngủ màn thường xuyên.

- Tăng cường giám sát muỗi *Anopheles* theo định kỳ và đột xuất, nhất là đối với các xã, phường, thị trấn có sự xuất hiện của muỗi *Anopheles* truyền bệnh; sẵn sàng can thiệp nhanh khi có ca bệnh ngoại lai xuất hiện tại địa phương, không để lan truyền tại chỗ, đồng thời có biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo cắt đứt lan truyền bệnh Sốt rét tại địa phương.

- Lồng ghép biện pháp phòng, chống muỗi truyền Sốt rét và các bệnh truyền nhiễm khác như Sốt xuất huyết, Zika, hệ thống giám sát và thu thập số liệu côn trùng được thiết lập và duy trì hoạt động đầy đủ tại các tuyến.

- Nhanh chóng đạt và duy trì diện bao phủ các biện pháp phòng, chống véc tơ thích hợp ở những địa phương có sự xuất hiện véc tơ truyền bệnh Sốt rét.

4.3.2. Giải pháp về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý ca bệnh Sốt rét

- Xác định và điều trị bệnh nhân Sốt rét và tất cả những người mang Ký sinh trùng Sốt rét, bao gồm cả những người mang giao bào, đảm bảo rằng họ hoàn toàn không còn bị Sốt rét; tiếp tục làm giảm sự tiếp xúc giữa muỗi và người, làm giảm khả năng truyền bệnh của quần thể muỗi *Anopheles* tại địa phương nhằm ngăn ngừa lây nhiễm mới là những vấn đề ưu tiên cho chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Khi phát hiện trường hợp ký sinh trùng Sốt rét dương tính, nơi phát hiện phải báo cáo nhanh trong vòng 24 - 48 giờ về Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; tổ chức thực hiện điều tra dịch tễ Sốt rét theo biểu mẫu đã quy định, trong thời gian 07 ngày phải xử lý trường hợp bệnh hoặc ổ bệnh theo quy trình giám sát dịch tễ bệnh Sốt rét và báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định của Bộ Y tế.

- Giám sát, phát hiện sớm, điều trị kịp thời và quản lý ca bệnh với các hoạt động được thực hiện dựa trên điều tra dịch tễ và phân loại trường hợp bệnh Sốt rét xác định ổ bệnh.

- Đảm bảo tại các Trạm Y tế xã thực hiện tốt xét nghiệm lam máu nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc Sốt rét; định kỳ tập huấn hướng dẫn giám sát, xét nghiệm chẩn đoán cho cán bộ y tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, lấy lam máu phát hiện sớm tất cả các đối tượng có nghi ngờ Sốt rét đi qua biên giới và làm ăn xa từ các vùng Sốt rét lưu hành trở về địa phương, đặc biệt cao điểm vào các tháng đỉnh bệnh Sốt rét; chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời đúng phác đồ điều trị mới nhất của Bộ Y tế.

4.3.3. Giải pháp về quản lý dân di biến động đến và về từ vùng Sốt rét lưu hành

- Chính quyền các cấp chỉ đạo Ban, ngành, đoàn thể liên quan lập danh sách quản lý dân di biến động theo từng ngành, nghề tạo thuận lợi cho việc hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Sốt rét phù hợp cho từng đối tượng khi đến vùng Sốt rét lưu hành và khi về địa phương.

- Đối với người dân di cư đến địa phương cần xác định thời gian tạm trú, tình hình giao lưu tại địa phương, cần thiết phải xét nghiệm lam máu tìm Ký sinh trùng Sốt rét nhằm ngăn chặn kịp thời khả năng truyền bệnh Sốt rét cho cộng đồng tại chỗ.

- Vận động người dân đến cơ sở y tế khi bị sốt, sốt rét đặc biệt là đối tượng dân đi tới vào các vùng sốt rét, dân thường xuyên đi tới các quốc gia có Sốt rét lưu hành như các nước châu Phi, Lào, Campuchia.

- Đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ các biện pháp phòng, chống Sốt rét và các dịch vụ y tế.

4.3.4. Giải pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Tiếp tục triển khai và củng cố hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện lộ trình loại trừ bệnh Sốt rét từ tuyến tỉnh đến huyện, xã.

- Hàng năm và sau mỗi giai đoạn thực hiện tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả chương trình, rút ra bài học kinh nghiệm kết hợp công tác thi đua khen thưởng và xây dựng mục tiêu, kế hoạch hoạt động cho những năm tiếp theo.

4.4. Giải pháp về nguồn lực và đầu tư

- Tăng cường đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách hoặc chịu trách nhiệm quản lý và triển khai thực hiện chương trình, chú trọng đội ngũ cán bộ y tế cơ sở thôn, bản.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tập trung phát triển, củng cố và duy trì mạng lưới y tế cơ sở tại địa phương, đặc biệt là đội ngũ y tế thôn, bản, y tế tuyến xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn cao, thành thạo các kỹ năng phòng, chống bệnh Sốt rét, khả năng quản lý và kiểm soát được diễn biến bệnh Sốt rét trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ làm công tác phòng,

chống và loại trừ bệnh Sốt rét ở các tuyến huyện, thành phố, chú trọng đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ phòng, chống bệnh Sốt rét tuyến cơ sở xã, phường, thị trấn và cán bộ mới thay thế tại các tuyến.

- Ngân sách Nhà nước tiếp tục đầu tư cho công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm đầu tư thích hợp về kinh phí, nhân lực, vật lực và tăng cường về tổ chức bộ máy cho công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ quốc tế cho công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét thông qua việc xây dựng các chương trình hành động, dự án phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét theo từng giai đoạn chiến lược, các chương trình hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương và khu vực.

4.5. Giải pháp về xã hội hóa

- Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành và các tổ chức đoàn thể, cộng đồng tại địa phương tích cực hợp tác với ngành Y tế triển khai biện pháp phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Xã hội hóa công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét, huy động nhiều hơn nữa sự tham gia của tất cả các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, cộng đồng, y tế tư nhân và cá nhân trong công cuộc phòng, chống và loại trừ Sốt rét để phát huy được sức mạnh tổng hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Lồng ghép công tác phòng, chống bệnh Sốt rét với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới để đạt được kết quả bền vững sau giai đoạn loại trừ đề phòng Sốt rét quay trở lại.

- Tăng cường tính chủ động của cộng đồng, phát huy tích cực, chủ động của cộng đồng trong việc tham gia triển khai, thực hiện các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Khuyến khích y tế tư nhân tham gia phát hiện và thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Sốt rét cho cộng đồng.

5. Kinh phí thực hiện

Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân ở địa phương.

2. Sở Y tế

- Giao Sở Y tế xây dựng, hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét, triển khai các biện pháp đề phòng bệnh Sốt rét quay trở lại ở các vùng đã loại trừ, bảo đảm nguồn lực, nhân lực, đề xuất bổ sung ngân sách từ địa phương và huy động nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai và hướng dẫn địa phương, đơn vị thực hiện các nội dung của kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ chức đánh giá các yếu tố nguy cơ và phân vùng trọng điểm, có biện pháp triển khai phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tăng cường triển khai giám sát thường xuyên, trọng điểm và đáp ứng ổ bệnh; chủ động theo dõi, giám sát tại cửa khẩu, tại cộng đồng và trong các cơ sở y tế, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, kịp thời và xử lý triệt để các ổ bệnh Sốt rét, không để lây lan rộng, bùng phát kéo dài tại cộng đồng đảm bảo an toàn, khoa học, hiệu quả.

- Tổ chức thu dung khám và điều trị, chuẩn bị đủ thuốc, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận khám và điều trị bệnh nhân.

- Củng cố, kiện toàn và tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của các lực lượng phòng, chống dịch bệnh Sốt rét. Chỉ đạo các đơn vị y tế đảm bảo thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Sốt rét.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh Sốt rét và nghiêm túc thực hiện báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét của các đơn vị tại địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung trong kế hoạch thúc đẩy lộ trình loại trừ bệnh Sốt rét theo Bộ Y tế quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống bệnh Sốt rét; nâng cao kiến thức người dân hướng đến thay đổi hành vi cá nhân có lợi cho sức khỏe; tuyên truyền vận động người dân thực hiện 4 thông điệp: “Khi bị sốt phải đến ngay cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời; uống thuốc theo hướng dẫn của cán bộ y tế để tránh kháng thuốc; Sốt rét kháng thuốc gây ra Sốt rét ác tính dẫn đến tử vong; ngủ màn thường xuyên là biện pháp phòng muỗi truyền bệnh Sốt rét tốt nhất”.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống dịch trong trường học, chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức và thay

đổi hành vi cho giáo viên, học sinh, sinh viên trong các trường học về phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

- Tuyên truyền cho học sinh về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Sốt rét trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế và chính quyền các địa phương triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh Sốt rét nhằm giúp công chức, viên chức và người lao động tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh, kiểm lâm, các lâm trường (đặc biệt những địa bàn có bệnh Sốt rét lưu hành nặng) chủ động phòng, chống bệnh Sốt rét.

7. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai, thực hiện các nội dung của kế hoạch trong phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại các vùng trọng điểm và có nguy cơ cao mắc bệnh Sốt rét; hưởng ứng các hoạt động toàn dân phòng, chống Sốt rét và phối hợp với cán bộ y tế thực hiện công tác phun tẩm, diệt loăng quăng, bọ gậy tại địa phương, thực hiện nếp sống văn minh, môi trường sạch đẹp để phòng, chống bệnh Sốt rét.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh Sốt rét trong lực lượng vũ trang theo đặc thù của ngành; chủ động phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để đảm bảo thực hiện các mục tiêu theo kế hoạch; phối hợp quân dân y trong hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tại nơi đóng quân.

9. Công an tỉnh

Giải quyết kịp thời các thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú cho các chuyên gia quốc tế đến địa bàn tỉnh tham gia phối hợp phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét theo quy định. Tăng cường công tác quản lý lưu trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét tại địa phương đảm bảo theo lộ trình đã được phê duyệt; lập dự toán kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh từ nguồn kinh phí của địa phương đáp ứng các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tham mưu triển khai các hoạt động phòng, chống hiệu quả nhằm hoàn thành lộ trình loại trừ bệnh Sốt rét trên địa bàn theo kế hoạch;

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét của các ngành, các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, phòng chống ô nhiễm môi trường, xử lý môi trường. Huy động lực lượng của các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia vào công tác phòng, chống và loại trừ bệnh Sốt rét, đảm bảo an ninh trật tự khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện loại trừ bệnh Sốt rét trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2024 - 2030. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo. *ST*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục YTDP;
- Viện SR-KST-CT TƯ;
- Viện SR-KST-CT Quy Nhơn;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH Đắk Nông;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (S).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



auil
Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục

**DỰ KIẾN LỘ TRÌNH LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT
GIAI ĐOẠN 2024 - 2030 CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG**

(kèm theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Huyện, thành phố	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Gia Nghĩa	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
2	Đắk R'Lấp	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
3	Krông Nô	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
4	Cư Jút	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
5	Đắk Mil	LTSR	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
6	Đắk Glong	LTSR	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
7	Đắk Song	LTSR	LTSR	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR	ĐPSR
8	Tuy Đức	LTSR	LTSR	LTSR	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR
Toàn tỉnh		LTSR	LTSR	LTSR	LTSR	CNLTSR	ĐPSR	ĐPSR

Ghi chú: LTSR: Loại trừ sốt rét;

CNLTSR: Công nhận loại trừ sốt rét;

ĐPSR: Đề phòng Sốt rét quay trở lại